

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 195/2022/QĐST-DS
V/v: “thực hiện nghĩa vụ trả tiền”

Quy Nhơn, ngày 18 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Đoàn Thị Xuân Hương**

Các hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Tấn Bình**
Bà Phạm Thị Tú Nga

- Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 167/2022 /TLST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1959

Địa chỉ: 28 đường T, tổ 2, phường S, thị xã A, tỉnh G

Đại diện ủy quyền: Ông Đinh Công H, sinh năm 1956

Địa chỉ: 15 đường Ph, TP. P, tỉnh G

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Xuân N, sinh năm: 1962

Địa chỉ: 15 đường L, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị P và bà Nguyễn Thị Xuân N thống nhất hiện nay bà N còn nợ bà P số tiền: 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng)

- Bà Nguyễn Thị P và bà Nguyễn Thị Xuân N thống nhất cách trả nợ như sau:

Định kỳ vào ngày 18 (dương lịch) hàng tháng bà Nguyễn Thị Xuân N có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị P 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) cho đến khi trả hết số nợ trên. Thời gian bắt đầu trả vào ngày 18/8/2022.

- Án phí DS - ST: Bà Nguyễn Thị P và bà Nguyễn Thị Xuân N thống nhất bà N chịu theo quy định của pháp luật là 42.000.000 đồng (Bốn mươi hai triệu đồng).

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị P 30.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0003586, ngày 28/3/2022 của chi cục Thi hành án dân sự TP. Quy Nhơn.

3. Quyết định này có hiệu lực ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSNDTP Quy Nhơn
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Xuân Hương

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TP. QUY NHƠN - T. BÌNH ĐỊNH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN THẢO LUẬN
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tài
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Long;
2. Bà Trương Thị Thu Hiền.

Vào hồi 9 giờ 30 ngày 12/5/2021, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành thảo luận đối với vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 99/2021/TLST-HNGĐ ngày 25/02/2021.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự; Hội đồng xét xử thảo luận những vấn đề phải giải quyết trong vụ án và biểu quyết thống nhất 3/3 như sau :

Xét thấy: Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

- Căn cứ vào điều 212 và điều 213, 235, 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 99/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự :

* Nguyên đơn : **Chị Trương Thủy Thanh Thủy**- Sinh năm: 1991

Địa chỉ : Tổ 60, KV7, P. Nhơn Bình, TP. Quy Nhơn

* Bị đơn : **Anh Lê Công Thắng** - Sinh năm 1989

Địa chỉ : Tổ 60, KV7, P. Nhơn Bình, TP. Quy Nhơn

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thủy Thanh Thủy và anh Lê Công Thắng.

- Về con chung: Chị Thủy và anh Thắng thống nhất có 02 con chung tên: Lê Công Danh, sinh ngày 19/12/2010; Lê Thủy Thanh Trúc, sinh ngày 05/7/2017

+ Việc nuôi con: Chị Thủy được trực tiếp nuôi 01 con chung tên: Lê Thủy Thanh Trúc, sinh ngày 05/7/2017; Anh Thắng được trực tiếp nuôi 01 con chung tên: Lê Công Danh, sinh ngày 19/12/2010

+ Việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Thủy và anh Thắng thống nhất không yêu cầu tòa giải quyết.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ trông nom chăm sóc và nuôi dưỡng con chung, không bên nào được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Chị Thủy và anh Thắng thống nhất không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Án phí HNGĐST: Chị Thủy chịu theo quy định của pháp luật là 300.000đ, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai số: 0003461 ngày 25/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn. Chị Thủy đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà.

Nguyễn Văn Tài

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾
Số:...../...../QĐST-.....⁽²⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
, ngày..... tháng năm.....

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông (Bà).....

Thẩm phán (nếu Hội đồng xét xử gồm có 5 người): Ông (Bà).....

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông (Bà).....

2. Ông (Bà).....

3. Ông (Bà).....

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: .../.../TLST-....⁽³⁾ ngày...tháng... năm....

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:⁽⁴⁾

* **Nguyên đơn:** Chị Trương Thụy Thanh Thủy - Sinh năm: 1991

Địa chỉ : Tổ 60, KV7, P. Nhơn Bình, TP. Quy Nhơn

* **Bị đơn** : Anh Lê Công Thắng - Sinh năm: 1989

Địa chỉ : Tổ 60, KV7, P. Nhơn Bình, TP. Quy Nhơn

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

.....

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(6)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 39-DS:

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 56/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).

(6) Phần cuối cùng của Quyết định cần phải có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử (Quyết định này phải lưu vào hồ sơ vụ án); Quyết định gửi cho các đương sự, cơ quan, tổ chức khởi kiện và Viện kiểm sát cùng cấp thì cần ghi như sau:

Nơi nhận:

- Ghi theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 212 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ QUY NHƠN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH BÌNH ĐỊNH

BIÊN BẢN
PHIÊN TOÀ SƠ THẨM

Vào hồi 14 giờ 00 phút, ngày 30 tháng 5 năm 2018

Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

Tòa án nhân dân Thành phố Quy Nhơn – tỉnh Bình Định

Mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 27/2018/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2018 về việc : “Thay đổi người trực tiếp nuôi con”

Vụ án được xét xử công khai.

I. Những người tham gia tố tụng:

* Nguyên đơn : **Chị Lê Thị Diễm Hằng** - Sinh năm: 1989

Địa chỉ : Thôn Phú Bình, xã Quế Xuân 2, huyện Quế Sơn, Quảng Nam.

* Bị đơn : **Anh Đỗ Thành Vinh** - Sinh năm 1983

Địa chỉ : 08 Ngô Văn Sở, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

II. Những người tiến hành tố tụng:

- Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Văn Tài**

- Các hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Hoàng Long**
Bà Cao Thị Chính

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Ông Thân Trọng Hiền** - Cán bộ
Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện VKSND TP Quy Nhơn: **Bà Ngô Thị Mỹ Dung** - KSV

III. Phần thủ tục bắt đầu phiên tòa:

- Chủ tọa phiên tòa tuyên bố khai mạc phiên tòa và đọc quyết định đưa vụ án ra xét xử .

- Thư ký Tòa án báo cáo với hội đồng xét xử về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án và lý do vắng mặt. Nguyên đơn, bị đơn đều có mặt.

- Chủ tọa kiểm tra căn cước của đương sự; phổ biến quyền, nghĩa vụ của các đương sự và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa;

- Chủ tọa phiên tòa giới thiệu họ, tên những người tiến hành tố tụng tại phiên tòa.

- Chủ tọa phiên tòa hỏi những người có quyền yêu cầu thay đổi những người tiến hành tố tụng xem họ có yêu cầu thay đổi Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án hay không?

Không ai có ý kiến gì.

- Chủ Tòa phiên tòa hỏi những người tham gia tố tụng xem có ai cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới tại phiên tòa hay không?

Không ai cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì.

- Chủ tọa phiên tòa tuyên bố kết thúc phần thủ tục bắt đầu phiên tòa, chuyển sang phần thủ tục hỏi tại phiên tòa.

IV. Phần thủ tục hỏi tại phiên tòa:

Chủ tọa – chị Hằng.

H. Tại phiên tòa chị có yêu cầu thay đổi, bổ sung, rút một phần hay toàn bộ yêu cầu khởi kiện hay không?

Đ. Tôi không yêu cầu thay đổi, bổ sung gì thêm, tôi giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

H. Các đương sự có thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hay không?

Đ. Tôi và anh Vinh không thỏa thuận được toàn bộ việc giải quyết vụ kiện.

H. Chị trình bày toàn bộ việc khởi kiện, những chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của chị ?

Đ. Tôi và anh Vinh ly hôn Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số **551/2017/QĐST-HNGĐ ngày 03/7/2017 của Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn**, trong thời gian chung sống chúng tôi có 01 con chung tên Đỗ Lê Huy Bảo, sinh ngày 07/10/2015, khi ly hôn tôi và anh Vinh thỏa thuận anh Vinh là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung vì lý do tôi chưa có công việc, cuộc sống tôi chưa ổn định, nhưng nay tôi đã có công việc cuộc sống tôi đã ổn định đảm bảo cho việc nuôi dưỡng con. Nay tôi yêu cầu thay đổi tôi là người trực tiếp nuôi con chung tên: Đỗ Lê Huy Bảo, sinh ngày 07/10/2015.

H. Chị có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con không?

Đ. Tôi không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con?

Chủ tọa – anh Vinh:

H. Anh Vinh có nghe rõ ý kiến và yêu cầu của chị Hằng không?

Đ. Tôi nghe rõ.

H. Anh có ý kiến gì về yêu cầu của chị Hằng không?

Đ. Tôi công nhận lời khai của chị Hằng là đúng, tôi và chị Hằng ly hôn theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 551/2017/QĐST-HNGĐ ngày 03/7/2017 của Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, trong thời gian chung sống chúng tôi có 01 con chung tên Đỗ Lê Huy Bảo, sinh ngày 07/10/2015, khi ly hôn tôi là người trực tiếp nuôi con. Nay chị Hằng xin thay đổi người trực tiếp nuôi con là tôi đồng ý giao con tên Đỗ Lê Huy Bảo, sinh ngày 07/10/2015 cho chị Hằng trực tiếp nuôi dưỡng.

H. Anh có cấp dưỡng nuôi con không?

Đ. Chị Hằng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tôi thống nhất không cấp dưỡng nuôi con.

H. Tiền án phí HNGĐ – ST 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) anh nộp không?

Đ. Chị Hằng khởi kiện chị Hằng nộp, tôi không nộp.

Chủ tọa – chị Hằng:

H. Tiền án phí HNGĐ – ST 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị đồng ý nộp hay không?

Đ. Tôi đồng ý nộp

Chủ tọa phiên tòa hỏi đương sự có yêu cầu hỏi thêm vấn đề gì nữa hay không?

Không ai yêu cầu hỏi thêm vấn đề gì nữa.

Chủ tọa hỏi đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn về việc các đương sự đã thỏa thuận được toàn bộ việc giải quyết vụ án tại phiên tòa.

Ý kiến của đại diện viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn: Các đương sự đã thỏa thuận được toàn bộ việc giải quyết vụ án tại phiên tòa. Đề nghị HĐXX Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa.

Sau khi HĐXX thảo luận, Chủ tọa phiên tòa thay mặt HĐXX thông qua Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Phiên tòa kết thúc vào lúc 10 giờ 00 phút cùng ngày

Thư ký ghi biên bản

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa